TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 121/2022/QĐCNTTLH	*Châu Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Kim Y, anh Phạm Minh T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Kim Y đối với anh Phạm Minh T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện : Chị Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1990; địa chỉ: 53B, ấp Long Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

-Người bị kiện: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Phú Thạnh, Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Kim Y và anh Phạm Minh T thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Y anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con tên Phạm Thị Cẩm Nhung, sinh ngày 17/02/2013 và cháu Phạm Minh Hoàng, sinh ngày 01/9/2019. Chị Y, anh T thỏa thuận chị Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con, anh T cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị Y mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định ly hôn của Tòa án cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Chị Y trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : tự Thỏa thuận .

Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã P (12/12/2011);
- Lưu TA.

Hoàng Thị Tuyết